

Số: 42 /2021/QĐST - HNGĐ

L, S, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Vân A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện L, tỉnh H

Bị đơn: Anh Bạch Tiến H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện L, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Vân A và anh Bạch Tiến H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Vân A và anh Bạch Tiến H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh Bạch Tiến H có trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung là Bạch Nguyễn Thanh M, sinh ngày 08/8/2012 và Bạch Nguyễn Thanh M, sinh ngày 10/10/2015 cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Vân A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh Bạch Tiến H với mức là 1.000.000đồng (*một triệu đồng*) đối với một con trên một tháng, cả hai con là 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*) trên một tháng cho đến khi con đủ 18

tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4/ 2021. Chị Nguyễn Văn A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không có

2.4 Về án phí: Chị Nguyễn Văn A tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại biên lai số 0005675 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án dân sự, nếu người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trong trường hợp, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- Đương sự;
- VKS huyện LS;
- THADS huyện LS;
- UBND xã C ;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Kim Lượng

